

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 09/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Thuần

2. Ông Gia Văn Tính

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 29/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 27/01/2023. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A T**, sinh năm 1979. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Thào A S, đã chết; Con bà: Lù Thị L, sinh năm 1945. Vợ: Hờ Thị V, sinh năm 1980. Bị cáo có 07 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2018

Hiện mẹ, vợ và các con của bị cáo đang sinh sống tại: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/9/2022, chuyển tạm giam ngày 14/9/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 07/9/2022, tại: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa lực lượng Công an huyện Mường Lát, Tổ liên ngành số 5 huyện Mường Lát bắt quả tang bị cáo Thào A T, sinh năm 1979, trú tại: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, Thanh Hóa về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ bên trong túi vải màu đen có hoa văn của bị cáo đang đeo trên người có 01 túi nylon màu hồng bên trong có chứa 80 viên nén hình trụ tròn màu hồng và 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp vặn màu hồng và trên nắp được đậy bằng mảnh nylon màu xanh bên trong có chứa các cục bột màu trắng. Thào A T khai nhận đó là hồng phiến và heroine, mục đích mua về để sử dụng dần.

Về nguồn gốc số ma túy, Thào A T khai nhận: Vào 18 giờ ngày 06/9/2022, bị cáo đang đi bộ một mình ở gần nhà tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì gặp một người đàn ông lạ mặt, bị cáo không biết người đàn ông này là ai, làm gì và ở đâu, người đàn ông này đã hỏi bị cáo là “*Có mua ma túy không?*” bị cáo đồng ý và mua 01 cục heroine màu trắng của người đàn ông đó với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn). Mua được heroine bị cáo dùng tay bẻ vụn số heroine đó ra rồi lấy chiếc lọ nhựa màu trắng, có nắp vặn màu hồng bị cáo bỏ toàn bộ số heroine đó vào bên trong lọ nhựa, đồng thời bị cáo lấy mảnh nylon màu xanh lót vào phần nắp vặn để cho heroine không bị ẩm rồi cất giấu chiếc lọ nhựa có chứa heroine mà bị cáo vừa mua được vào bên trong túi vải màu đen của bị cáo đang đeo trên người. Sau đó, bị cáo đi về nhà tại bản Tà Cóm Trung Lý, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 07/9/2022, bị cáo đang ở nhà một mình ở bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì có Sùng A S là người trú cùng bản với bị cáo, đến nhà bị cáo để chơi. Bị cáo đã hỏi Sùng A S “*Có hồng phiến không, bán cho một ít để sử dụng*”, thì S đồng ý bán hồng phiến cho bị cáo. Lúc này bị cáo đưa cho Sùng A S số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), S nhận tiền và đưa cho bị cáo 01 túi nylon màu hồng, bên trong có chứa hồng phiến, Bị cáo nhận lấy túi nylon có chứa số hồng phiến rồi mở túi lấy 02 viên hồng phiến ra để sử dụng. Số hồng phiến còn lại bị cáo không đếm mà cất giấu luôn vào túi vải màu đen, đeo trước bụng cùng với số heroine bị cáo mua tối ngày 06/9/2022. Sau khi cất giấu ma túy xong, bị cáo tiếp tục làm việc nhà, còn Sùng A S sau khi bán ma túy cho bị cáo xong thì đi đâu, làm gì, bị cáo không biết. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/9/2022, khi bị cáo đang ở nhà thì có Tổ công tác Công an huyện Mường Lát vào nhà để tiến hành rà soát người nghiện ma túy. Thấy Tổ công tác vào nhà, bị cáo đã bỏ chạy ra phía sau nhà. Tuy nhiên, bị cáo đã bị lực lượng Công an khống chế và yêu cầu bị cáo mở túi vải của bị cáo đang đeo trước bụng ra để kiểm tra thì phát hiện toàn bộ số ma túy của bị cáo, gồm 82 viên hồng phiến được đựng trong túi nylon màu hồng và số heroine được đựng trong lọ nhựa màu trắng. Tổ công tác đã tuyên bố, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa bị cáo cùng toàn bộ tang vật liên quan về trụ sở Công an huyện Mường Lát để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số: 3085/KL-KTHS ngày 13/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 80 (Tám mươi) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng thu giữ của Thào A T gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,843g (Bảy phẩy tám bốn ba gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (Hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh của phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng thu giữ của Thào A T gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,199g (Không phẩy một chín chín gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục chất bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng thu giữ của Thào A T gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,783g (Không phẩy bảy tám ba gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-ML ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và 01 túi vải màu đen có hoa văn thu giữ của bị cáo.

Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm cách cai nghiện nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nên, đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo một mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên, là hộ nghèo và là người nghiện ma túy.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đề bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ 8,402g methamphetamine và 0,783g heroine, với mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các chất ma túy thu giữ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần, làm bao gia đình kiệt quệ về kinh tế và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, các loại bệnh xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện chỉ sử dụng cho bản thân không có mục đích gì khác; vì vậy, cần

áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét thấy, bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, thuộc diện hộ nghèo, là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc túi vải màu đen có hoa văn thu giữ của bị cáo, đây là túi bị cáo dùng để cất giấu ma túy, là công cụ dụng cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Xét về án phí và quyền kháng cáo Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, lại là hộ nghèo của xã Trung Lý và đã có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn tiền án phí HSST cho bị cáo theo quy định.

Bị có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[9]. Các nhận định khác: Bị cáo khai, người đàn ông lạ mặt không quen biết, bán ma túy cho bị cáo ngày 06/9/2022. Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này.

Đối với Sùng A S, theo khai của bị cáo Thào A T là người đã bán ma túy cho Thào A T vào ngày 07/9/2022 tại nhà của Thai ở bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý có một đối tượng tên là Sùng A S, có nhân thân, lai lịch cụ thể như sau: Sùng A S, sinh năm 1977, có bố tên là Sùng A D, mẹ là Phàng Thị D, vợ là Vàng Thị S. Tuy nhiên, hiện tại gia đình, chính quyền địa phương không biết Sùng A S đi đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Sùng A S để xử lý theo đúng quy định của pháp luật ở vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Thào A T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt **Thào A T 05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (07/9/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, ghi vụ Thào A T được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Vũ Văn N và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 túi vải màu đen có hoa văn.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 28/2023/TV-CCTHADS ngày 28/12/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo Thào A T.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiên Dũng

